

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2014)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính “Quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng”;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 11

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Thực hiện quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát Công ty tiến hành kiểm soát quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 năm 2013 với một số nội dung sau:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.
- Xem xét đánh giá các lĩnh vực hoạt động của Công ty; các quy trình trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra, soát xét các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý và cả năm của Công ty.
- Một số nội dung khác.

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT 2013.

I - Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013:

Năm 2013, Ban kiểm soát công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi mặt hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Kiểm tra rà soát lại các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của công ty ;
- Kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện; nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài công ty;
- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch SXKD của Tổng giám đốc công ty;

- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty và các đơn vị trực thuộc; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo;

- Phối hợp với Người đại diện phần vốn của công ty tham gia Ban kiểm soát tại công ty con, công ty liên kết để kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của công ty đầu tư vào công ty con, công ty liên kết;

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2013 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành;

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong việc tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

II - Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các phiên họp định kỳ và đột xuất nhằm kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trên cơ sở kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nhìn chung, tại các phiên họp, Hội đồng quản trị đã đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành và cán bộ công nhân viên trong công ty, đồng thời xem xét, thông qua các phương án, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh do Ban điều hành trình, phấn đấu ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của các đơn vị trực thuộc và các công ty con, công ty liên kết.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

- Về quan hệ với cổ đông: Mọi thông tin về hoạt động của công ty đều được cung cấp cho cổ đông đầy đủ. Trong năm 2013, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

III - Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty năm 2013:

1. Trong năm 2013 các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan; đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của công ty.

2. Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

3. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của công ty.

4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2013 và có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

Nhìn ở góc độ tổng thể thì năm 2013, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đã thực hiện tốt các hoạt động quản lý, điều hành công ty.

IV - Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2013	TH năm 2013	TH/KH (%)
A	KẾ HOẠCH SXKD				
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đ	500.000	554.816	111,00%
2	Doanh thu	Triệu đ	454.500	567.935	124,80%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	22.000	25.379	115,40%
4	Thu nhập người/tháng	Triệu đ	4,7	4,8	102,10%
5	Nộp nhà nước	Triệu đ	28.670	21.392	74,60%
6	Dự kiến chia cổ tức	%	15	11	73,30%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ				
1	Đầu tư nâng cao năng lực	Triệu đ	8.000	722	0,09%

Năm 2013, Công ty đã tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đã đề ra. Trong đó có một số chỉ tiêu đạt vượt mức kế hoạch, cụ thể: Tổng giá trị sản xuất kinh doanh vượt 11%, doanh thu vượt 24,8%, lợi nhuận trước thuế vượt 15,4% kế hoạch năm.

Công ty đã đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV với thu nhập bình quân 4,8 triệu đồng/người/tháng. Công ty đã cơ bản đáp ứng được các mục tiêu, tiến độ tại các công trình trọng điểm; đảm bảo được chất lượng công trình, sản phẩm theo yêu cầu của thiết kế và tiêu chuẩn quy phạm quy định. Công ty đảm bảo chi trả cổ tức năm 2013 với tỷ lệ dự kiến 12%.

Tuy nhiên, công tác thu vốn chưa đáp ứng được yêu cầu, giá trị dở dang và công nợ phải thu đến 31/12/2013 còn rất lớn, do Chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính, không bố trí được vốn thanh toán kịp thời cho các nhà thầu. Ngoài ra, công tác nghiệm thu lên phiếu giá triển khai chưa quyết liệt dẫn tới thu vốn chậm tại một số công trình lớn của Tổng công ty Sông Đà.

2. Thoái vốn các khoản đầu tư tài chính:

- Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn đầu tư tại CTCP Xây lắp & Dịch vụ Sông Đà, CTCP Kỹ thuật Điện Sông Đà;
- Trong năm 2013, do thị trường chứng khoán chưa thực sự hồi phục nên việc huy động tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng phần vốn đối với CTCP Tài chính Sông Đà, CTCP Thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7, CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch II, CTCP Sông Đà Hà Nội chưa thể thực hiện được.

3. Sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long (SEL) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11 (SINCO) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE) bằng hình thức hoán đổi cổ phiếu:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 24/6/2013, Công ty đã phát hành thêm 3.556.208 cổ phiếu phổ thông để hoán đổi cổ phiếu của CTCP Sông Đà 11 – Thăng Long và CTCP Đầu tư & Xây lắp Sông Đà 11. Sau khi sáp nhập, CTCP Sông Đà 11 Thăng Long trở thành Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long do CTCP Sông Đà 11 sở hữu 100% vốn và CTCP Đầu tư & Xây lắp Sông Đà 11 trở thành đơn vị trực thuộc với tên gọi Chi nhánh CTCP Sông Đà 11 tại Miền Nam;
- Sáp nhập Chi nhánh Sông Đà 11 tại Hoà Bình vào Chi nhánh Sông Đà 11.7 với mục tiêu tập trung năng lực sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý.

4. Công tác đầu tư:

- Hiện nay, thị trường bất động sản đang trầm lắng, huy động vốn đầu tư dự án khó khăn (dự án Khu dân cư Vĩnh Thanh – Phú Thạch – Đồng Nai, dự án Khu dân cư Phương Lâm tại Hoà Bình). Hội đồng quản trị quyết định tạm dừng dự án cho đến khi thị trường hồi phục và huy động được vốn.
- Dự án Thủy điện To Buông: Công ty đã thu xếp thành công vốn cho dự án. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Điện Biên đã ký hợp đồng tín dụng tài trợ 70% tổng mức đầu tư. Quý IV/2013, dự án đã tiếp tục triển khai đầu tư với tiến độ dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2015.
- Dự án nâng cao năng lực thi công, quản lý điều hành: Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng quy trình, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Qua xem xét trình tự, thủ tục và thực hiện đầu tư, Công ty đã thực hiện đảm bảo theo đúng quy định. Giá trị đầu tư thực hiện không hoàn thành kế hoạch đặt ra nguyên nhân do nền kinh tế Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn về tài chính, lạm phát, tín dụng ngân hàng thắt chặt, thị trường chứng khoán hoạt động không ổn định, thanh khoản bất thường, ít có cơ hội cho các doanh nghiệp huy động vốn đặc biệt là doanh nghiệp xây lắp như CTCP Sông Đà 11. Mặt khác, Công ty nhận định đây là giai đoạn cần tiến hành rà soát, cơ cấu lại các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng lực tài chính, tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chính nên đã thực hiện giãn tiến độ đầu tư các dự án.

5. Các nội dung khác:

- Công ty đã thực hiện Phương án trả lương, thù lao và quyết toán việc chi trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2012 (thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013);

- Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty (thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013);
- Công ty đã thực hiện việc phát hành thêm cổ phiếu để thực hiện hoán đổi cổ phiếu CTCP Sông Đà 11 Thăng Long (SEL) và CTCP Đầu tư & Xây lắp Sông Đà 11 (SINCO), tăng vốn điều lệ, lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm theo đúng quy định của pháp luật.

V - Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2013:

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

1. Tổng Tài sản: 629.609.119.807 đồng

- Tài sản ngắn hạn: 437.132.813.426 đồng, chiếm 69,43% Tổng Tài sản
- Tài sản dài hạn: 192.476.306.381 đồng, chiếm 30,57% Tổng Tài sản

2. Tổng Nguồn vốn: 629.609.119.807 đồng

- Nợ phải trả: 409.833.259.553 đồng, chiếm 65,09% Tổng Nguồn vốn
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 219.775.860.254 đồng, chiếm 34,91% Tổng Nguồn vốn

3. Các chỉ số tài chính:

- Hệ số khả năng thanh toán:

+ **Hệ số thanh toán nhanh:** 1,0 lần (năm 2012 là 1,13 lần)

+ **Hệ số thanh toán ngắn hạn:** 1,1 lần (năm 2012 là 1,36 lần)

- **Vòng quay TSCĐ:** 4,8 lần (năm 2012 là 4,67 lần)

Các hệ số khả năng thanh toán và vòng quay Tài sản cố định như trên cho thấy công ty sử dụng có hiệu quả vốn lưu động và máy móc thiết bị thi công. Hệ số khả năng thanh toán nhanh của công ty cho thấy công ty có thể trang trải các khoản nợ ngắn hạn mà không cần đến các nguồn thu hay doanh số bán hàng. Tuy nhiên, các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán còn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu Tài sản lưu động của công ty (248,795 tỷ/437,132 tỷ = 57%), đây là tài sản của công ty nhưng đang do khách hàng nắm giữ nên vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Vì vậy, để đảm bảo được mức an toàn trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, công ty cần phải tập trung cho việc thu hồi công nợ để thu tiền về tài khoản công ty.

- Hệ số cơ cấu tài chính

+ Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản = 0,65 lần (năm 2012 là 0,68 lần)

+ Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 1,86 lần (năm 2012 là 2,01 lần)

Các hệ số trên cho thấy cơ cấu nguồn vốn năm 2011 của Công ty vẫn được duy trì hợp lý, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 3 lần, đảm bảo mức độ an toàn về tài chính công ty.

- Hệ số khả năng sinh lời:

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần = 0,04 lần (năm 2012 là 0,037 lần).

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản = 0,03 lần (năm 2012 là 0,037 lần).

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu = 0,10 lần (năm 2012 là 0,115 lần).

Các hệ số trên phù hợp với lĩnh vực xây lắp và các đơn vị cùng ngành nghề.

Từ việc phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản nêu trên, sau khi xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Năm 2013, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng theo mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định.
- Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn hàng bán, chính sách lập dự phòng, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn ... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty.
- Như vậy, Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2013, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định Pháp lý có liên quan; tình hình tài chính công ty lành mạnh và minh bạch.

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Đề nghị HĐQT Công ty tiếp tục thực hiện phương án tái cấu trúc, nâng cao hiệu lực quản trị công ty, thực hiện thoái các khoản đầu tư tài chính hiệu quả thấp (tại CTCP Tài chính Sông Đà, CTCP TD Cao nguyên Sông Đà 7, CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch II, CTCP Sông Đà – Hà Nội) để tập trung vốn vào thực hiện nhiệm vụ SXKD chính của Công ty.
2. Đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty tập trung hơn vào công tác thu hồi công nợ, giảm giá trị dở dang (các công trình thủy điện Mường Kim, Sông Miện, Nậm Na...) để đảm bảo đủ vốn phục vụ nhu cầu SXKD và đầu tư cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
3. Đề nghị HĐQT bố trí nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt tiến độ các công trình trọng điểm: ĐZ500KV Pleiku – Mỹ Phước – Cầu Bông, ĐZ500KV Bắc Ninh – Phố Nối, ĐZ500KV Sơn La – Lai Châu...
4. Tiếp tục rà soát các dự án đầu tư, tính toán khả năng tài chính và yếu tố thị trường trong giai đoạn biến động giá cả, tài chính tiền tệ để quyết định cụ thể cho từng dự án. Xem xét triển khai thực hiện đầu tư các dự án có tính khả thi cao, có khả năng thu xếp được vốn để sớm đưa dự án vào vận hành, khai thác.
5. Tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động tại các xí nghiệp đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty. Có phương án xử lý dứt điểm các xí nghiệp làm ăn kém hiệu quả.
6. Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và xây dựng mới lại một số quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp hơn với điều kiện của công ty và quy định của pháp luật để nâng công tác quản lý, điều hành Công ty mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

B. KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NĂM 2014.

1. Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động theo từng Quý. Ngoài ra, nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc đột xuất để báo cáo cổ đông theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Quý I/2014:

- + Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2013 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;
- + Giám sát các mặt hoạt động của Công ty, việc triển khai kế hoạch Quý I/2014;

- Quý II/2014:

- + Xem xét báo cáo tài chính Quý I/2014;
- + Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I/2014;
- + Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông;
- + Xem xét các công tác ký kết hợp đồng kinh tế và các quy chế, quy định khác phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- Quý III/2014:

- + Xem xét báo cáo tài chính Quý II/2014;
- + Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2014;

- Quý IV/2014:

- + Xem xét báo cáo tài chính Quý III/2014;
- + Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III/2014;
- + Xem xét tình hình thực hiện các chế độ cho người lao động. Công tác thu hồi vốn, công nợ của đơn vị;
- + Cuối Quý IV/2014 rà soát đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông 2014;
- HĐQT, TGĐ Công ty;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu: BKS, VP Công ty.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quang Phương